TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-PT
Ngày 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên

Ngày 14/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLPT-HS ngày 25/6/2021 đối với bị cáo Phan Văn T3 và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và có kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: **Đinh Văn T**, sinh năm 1964; nơi cư trú: xã G, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K9 và bà Mai Thị S9; có vợ là Trần Thị T9 và hai con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. **Hoàng Đình H**, sinh năm 1971, tại Hải Dương; nơi cư trú: đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Hoàng Đình T8 và bà Đoàn Thị M8; có vợ là Vũ Thị Thu O8 và hai con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến ngày 27/01/2022, được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Vũ Hữu C**, sinh năm 1965, tại Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh: giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu C7 và bà Nguyễn Thị K7; có vợ là Nguyễn Thị S7 và hai con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

3. **Phạm Văn T2**, sinh năm 1968, tại Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh: giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H6 và bà Nguyễn Thị T6; có vợ là Lê Thị H6 và hai con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H5 - Chức vụ: Giám đốc Công ty. Địa chỉ: đường H, quận H, TP. Hải Phòng; vắng mặt.

Vụ án còn có sáu bị cáo có đơn kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, Tòa án đã quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam ký hợp đồng số 140 thuê bên vận chuyển là Công ty cổ phần vận tải thủy - V vận chuyển than bán cho Công ty Cổ phần nhiệt điện P, bằng phương tiện thủy nội địa. Ngày 21/6/2018, Công ty cổ phần vận tải thủy - V ký hợp đồng số 29 thuê Công ty TNHH vận tải và dịch vụ C vận chuyển số than nêu trên đến giao cho Công ty Cổ phần nhiệt điện P.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, ngày 23/01/2019, Công ty TNHH vận tải và dịch vụ C phân công Phan Văn T3 là thuyền trưởng điều khiển tàu đẩy TĐ39-CG, số ĐKHC: HP- 4615 đẩy 04 sà lan gồm: SĐ 09-CG, số ĐKHC: HP- 4727; SĐ 10-CG, số ĐKHC: HP- 4728; SĐ 11-CG, số ĐKHC: HP- 4729; SĐ 12-CG, số ĐKHC: HP-4730 đến cảng Làng Khánh - Hòn Gai để nhận than vận chuyển đến Công ty Cổ phần nhiệt điện P. Các thuyền viên trên tàu TĐ39-CG nhận nhiệm vụ vận chuyển than gồm có Phạm Thanh T4 là thuyền phó, Phạm Văn T5 là thợ máy, Bùi Văn M là thủy thủ quản lý sà lan số 12, Đinh Văn T là thủy thủ quản lý sà lan số 11, Lại Văn C là thủy thủ quản lý sà lan số 09 và Ngô Đăng B là thủy thủ quản lý sà lan số 10. Theo hợp đồng lao động và quy chế làm việc của Công ty TNHH vận tải và dịch vụ C thì Phan Văn T3 là thuyền trưởng có nhiệm vụ quản lý phương tiện và tài sản trên phương tiện, tổ chức giao nhận hàng hóa, phân công, giám sát đôn đốc các thuyền viên trên thuyền hoàn thành nhiệm vụ; đền bù những tổn thất, thiệt hại trong quá

trình vận chuyển cho Công ty; các thành viên khác làm việc theo hợp đồng lao động, quy chế của Công ty và chịu sự phân công, quản lý của thuyền trưởng.

Theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0016318 ngày 23/01/2019, Công ty kho vận và cảng C - V *(chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam)* xuất cho Công ty Cổ phần nhiệt điện P tổng khối lượng than là 3.083,63 tấn than cám 5b.1. Số than này được chuyển xuống 04 sà lan của tàu đẩy TĐ39-CG với khối lượng cụ thể: SĐ 09-CG là 775,39 tấn; SĐ 10-CG là 764,26 tấn; SĐ 11-CG là 769,91 tấn; SĐ 12-CG là 774,07 tấn. Việc xác định khối lượng than bàn giao trên tàu căn cứ vào mớn nước của tàu. Sau khi nhận đủ khối lượng than trên, T, C, M, B tiến hành kéo bạt che kín than trên 04 sà lan rồi luồn dây cáp kéo cố định đầu bạt lại. Sau đó, đại diện Công ty kho vận và cảng C - V, đại diện Công ty Cổ phần giám định V và đại diện khách hàng cùng tiến hành niêm phong số lượng than trên 04 sà lan bằng cách kẹp chì các đầu dây cáp của bạt che than, lập biên bản về việc niêm phong.

Phan Văn T3 có quen biết từ trước với Hoàng Đình H. Khoảng giữa tháng 01/2019, T3 có ý định chiếm đoạt than trong quá trình vận chuyển nên điện thoại cho H bảo *"Đợt này em chở hàng than về nhà máy nhiệt điện P, khi nào có hàng thì anh mua nhé"*. H đồng ý mua than và bảo T3 khi nào có than thì gọi điện. Khoảng 17 giờ ngày 24/01/2019, khi tàu đang neo đậu trên đường vận chuyển than, các thuyền viên có mặt đầy đủ ăn cơm chung; T3 nói *"Làm tý hàng để cải thiện bữa ăn"*. Nghe T3 nói vậy, các thuyền viên đều hiểu ý của T3 là sẽ lấy than để bán lấy tiền dùng vào việc sinh hoạt chung trên tàu, các thuyền viên đều đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 25/01/2019, T3 gọi điện thoại cho H bảo *"Tối anh lấy hàng nhé"*, H hiểu ý T3 là tối sẽ lấy than. H đồng ý và bảo T3 neo đậu tàu ở khu vực sông gần cầu B để H cho tàu ra lấy than. H và T3 thống nhất sẽ lấy khoảng dưới 100 tấn than với giá 950.000 đồng/01 tấn. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, T3 lên cabin thay lái và nói với T4 là *"Tối nay anh H lấy 50 tấn than"*. Sau đó, T4 xuống ăn cơm có nói lại cho các thuyền viên khác là *"Tối có người đến lấy than"*, các thuyền viên đều hiểu ý của T4 là có người đến xúc than, không ai phản đối. Sau khi được T3 thông báo, H gọi điện cho Vũ Hữu C bảo *"Tối xuống đoàn C ở cầu B chui vào giữa để lấy than"*, đồng thời bảo C liên hệ với Vũ Đức C5 để đón C5 và nhóm người thuê xúc than. H tiếp tục gọi điện cho Phạm Văn T bảo *"Buổi tối làm cho anh một chuyến hàng, đánh tàu đến cầu B gặp đoàn TĐ39 để lấy than"* và gọi điện cho C5 bảo tập trung những người xúc than thuê tại bến chờ C lái tàu đến đón. H thỏa thuận sẽ trả cho C và T mỗi người 3.000.000 đồng/01 chuyến; trả tiền công cho C5 20.000 đồng/01 tấn than. Sau khi nhận được điện thoại của H thì C, C5 và T đều biết H thuê chở than, thuê xúc than do H phạm pháp mà có nhưng vì giá cước thuê cao nên vẫn đồng ý làm cho H.

Khi tàu đẩy TĐ39-CG đi đến Km30 + 200 trên tuyến sông Kinh Thầy thuộc địa phận phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, T3 bảo B thả neo dừng tàu chờ H cho tàu đến lấy than. Khoảng 15 giờ ngày 25/01/2019, T3 mang theo

toàn bộ giấy tờ lên bờ đến Công ty Cổ phần nhiệt điện P để làm thủ tục nhập hàng. Trước khi đi, T3 bảo các thuyền viên tiến hành tháo kẹp chì, mở bạt che than ở 04 sà lan để chờ tàu của H đến lấy than. Sau khi T3 đi thì T4 là người chỉ đạo các thuyền viên tháo kẹp chì, mở bạt che than và tháo dây tách tầu đẩy khỏi các sà lan và tách sà lan sang hai bên để chờ tàu của H đến đi vào giữa lấy than. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Vũ Hữu C lái tàu HNA-0342 cùng với Vũ Hữu L đến bến ở xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương đón Vũ Đức C5 và 10 người gồm Trần Minh Z1, Đoàn Văn Z2, Trần Minh Z3, Trần Ngọc Z4, Lã Quý Z5, Phạm Đức Z6, Lê Văn Z7, Vũ Hữu Z8, Lê Văn Z9, Nguyễn Văn Z10. Khi C lái tàu đến nơi, T4 hướng dẫn C lái tàu đi vào giữa các sà lan để lấy than. C5 và nhóm người được thuê trên dùng xẻng xúc than từ sà lan SĐ 09-CG và SĐ 12-CG xuống tàu của C. Khi nhóm của C5 xúc được khoảng 60 phút thì Phạm Văn T lái tàu HD-1652 cùng với Vũ Minh W đi đến, C hướng dẫn T lái tàu cập mạn bên phải sà lan để lấy than. Thấy T lái tàu đến lấy than thì C lái tàu lùi lại phía sau chờ, C5 và nhóm công nhân chuyển sang xúc than từ sà lan xuống tàu của T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang xúc than xuống tàu của T thì bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện, thu giữ:

- 01 tàu đẩy TĐ 39-CG, số ĐKHC: HP- 4615 và 04 sà lan gồm: SĐ 09-CG, số ĐKHC: HP-4727; SĐ 10-CG, số ĐKHC: HP-4728; SĐ 11-CG, số ĐKHC: HP- 4729; SĐ 12-CG, số ĐKHC: HP- 4730.

- 01 tàu HD-1652, trong khoang tàu có 31,850 tấn than cám 5b.1.

- 01 tàu HNA-0342, trong khoang tàu có 66,180 tấn than cám 5b.1.

- 12 chiếc xẻng có lưỡi làm bằng kim loại, cán được làm bằng tre.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương tiến hành khám xét tàu đẩy TĐ 39-CG, số ĐKHC: HP- 4615 phát hiện 09 kẹp chì bằng nhựa màu trắng, buộc bằng dây thép đã bị cắt đứt, nằm rải rác trên hành lang xung quanh 04 sà lan, bề mặt nhựa của kẹp chì có chữ: TKV-Quacontrol, lần lượt có các số là: 100976, 100982, 100984, 107532, 107535, 107536, 107537, 107538, 107539.

Tại kết luận định giá tài sản số: 378/KL-HĐĐG ngày 31/01/2019, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kết luận: Tổng giá trị của 98,030 tấn than cám loại 5b.1 thu giữ trên tàu HD-1652 và tàu HNA -0342 là 169.297.810 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 17/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh căn cứ điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Đình H, Vũ Hữu C và Phạm Văn T; căn cứ điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình H; căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị Vũ Hữu C và Phạm Văn T. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 07 năm 03 tháng tù; xử phạt các bị cáo Hoàng Đình H, Vũ Hữu C, Phạm Văn T mỗi bị cáo 06 năm tù; về tội tham ô tài sản.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Đình H, Phạm Văn T, Vũ Hữu C và Đinh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Đình H, Vũ Hữu C, Phạm Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Đình H, Vũ Hữu C, Phạm Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo T. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Đình H, Vũ Hữu C, Phạm Văn T. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình H từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù. Xử phạt các bị cáo Vũ Hữu C, Phạm Văn T, mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng. Về án phí, buộc các bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Đình H, Vũ Hữu C, Phạm Văn T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Đình H, Vũ Hữu C, Phạm Văn T và kháng nghị của VKSND thành phố Chí Linh trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo và các bị cáo khác tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thực hiện hợp đồng vận chuyển giữa Công ty TNHH vận tải và dịch vụ C và Công ty cổ phần vận tải thủy - V, để vận chuyển than của Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam bán cho Công ty cổ phần nhiệt điện P. Ngày 23/01/2019, Công ty TNHH vận tải dịch vụ C phân công Phan Văn T3 là thuyền trưởng cùng phạm Thanh T4, là thuyền phó, Phạm Văn T là thợ máy, Bùi Văn M, Đinh Văn T, Lại Văn C và Ngô Đăng B là thủy thủ điều khiển tàu đẩy TĐ39 - CG, số ĐKHC: HP4615 đẩy 04 sà lan gồm: SĐ 09 - CG, số ĐKHC: HP - 4727; SĐ 10 - CG, số ĐKHC: HP - 4728; SĐ 11 - CG, số ĐKHC: HP 4729; SĐ 12 - CG, số ĐKHC: HP 4730 đến cảng Làng Khánh - Hòn Gai nhận 3.083,63 tấn than cám loại 5b.1, vận chuyển đến giao cho Công ty cổ phần nhiệt điện P. Các thành viên trên tàu cùng có trách nhiệm bảo quản phương tiện, hàng hóa, đền bù những tổn thất, thiệt hại

do lỗi của mình gây ra. Phan Văn T3 có ý định chiếm đoạt, lấy than trên đường vận chuyển, bán lấy tiền chi tiêu cho các hoạt động chung trên tàu. T3 đã thống nhất với các thành viên tên tàu và gọi điện thống nhất bán than cho Hoàng Đình H. H đồng ý mua than và gọi điện cho Vũ Hữu C, Phạm Văn T và Vũ Đức C5 chuẩn bị tàu và thuê người xúc than. Trước khi xúc than từ tàu đẩy TĐ39 - CG và vận chuyển than lên bờ, H, C, T và C5 đều biết rõ việc T3 và các thành viên trên tàu chiếm đoạt, lấy than trên tầu do T3 là người có trách nhiệm quản lý, vận chuyển than đi giao hàng, để bán cho H. Khoảng 15 giờ ngày 25/01/2019, khi tàu đẩy TĐ 39 - GC đi đến Km30 + 200 trên tuyến sông Kinh Thầy thuộc địa phận phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, T3 chỉ đạo các thành viên trên tàu thả neo dừng tàu, tháo kẹp chì, mở bạt che than của 04 sà lan để chờ tàu của H đến lấy than. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Vũ Hữu C lái tàu HNA-0342 đón Vũ Đức C5 và 10 xúc than thuê đến và dùng xẻng xúc than từ sà làn SĐ 09-CG và sà lan 12-CG xuống tàu của C và tàu HĐ-1652 của Phạm Văn T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang xúc than xuống tàu thì bị Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số than các bị cáo đã chiếm đoạt được là 98,030 tấn than cám loại 5b.1, trị giá 169.297.810 đồng. Với hành vi nêu trên, các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Tham ô tài sản theo điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Đình H, Vũ Hữu C, Phạm Văn T, thì thấy: Các bị cáo H, C, T không phải là người được giao quản lý tài sản, không có quyền hạn đối với tài sản. Trong vụ án này, bị cáo T3 và các thuyền viên là người có chức vụ có hành vi tham ô tài sản do mình có trách nhiệm quản lý. Các bị cáo H, C5, T đều là người không có chức vụ nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T3 và các thuyền viên chiếm đoạt tài sản. Cấp sơ thẩm quyết định mức mình phạt đối với bị cáo H, C5, T thấp hơn các bị cáo khác là có căn cứ. Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thì thấy: Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T có hành vi tháo kẹp chì để các bị cáo khác chiếm đoạt than, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do bị cáo là thủy thủ trên tàu nên phải thực hiện mệnh lệnh của thuyền trưởng và thuyền phó. Đối với các bị cáo H, C và T giữ vai trò đồng phạm giúp sức như phân tích ở trên. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo H, C và T có bố đẻ có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy

chương, chứng nhận là thương binh. Ngoài ra, bị cáo H có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác được khen thưởng. Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản tham ô đã được thu hồi trả cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 07 năm 03 tháng; các bị cáo H, C, T mỗi bị cáo 06 năm tù có phần nghiêm khắc. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác nên Tòa án giảm hình phạt nhiều hơn các bị cáo khác.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh về việc đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Đình H, Vũ Hữu C và Phạm Văn T.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Đình H, Vũ Hữu C và Phạm Văn T. Sửa bản án sơ thẩm hình sự số: 40/2021/HS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Đình H, Vũ Hữu C và Phạm Văn T

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự đới với các bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Đình H, Vũ Hữu C và Phạm Văn T. Căn cứ điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 06 (sáu) năm về tội Tham ô tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/7/2019.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Đình H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tham ô tài sản, được trừ đi thời gian tạm giam *(từ ngày 15/7/2019 đến ngày 27/01/2022)*, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tham ô tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/7/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tham ô tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/7/2019.

3. Các bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Đình H, Vũ Hữu C và Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Chí Linh;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: VP, Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn